TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2025/DS-ST
Ngày: 23/4/2025
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thu In**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Đoàn Thị Liễu**

- Ông **Trương Hoài Khanh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 301/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần N**

Địa chỉ trụ sở chính: số 198, T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo phápn luật: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Duy P, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N - chi nhánh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tuấn A, chức vụ: Phó Trưởng Phòng phụ trách khách hàng bán lẻ Ngân hàng thương mại cổ phần N - chi nhánh Kiên Giang. Đại diện theo giấy ủy quyền số 476/UQ-KGI, ngày 11/4/2025 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ chi nhánh: số 89, đường 3/2, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

** Bị đơn:* Chị **Lê Thị Mỹ P**, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấphiên G, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn A trình bày:

Căn cứ vào yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế mang thương hiệu Vietcombank Visa đã ký giữa Ngân hàng với chị Lê Thị Mỹ P, nội dung như sau:

Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa, số tài khoản thẻ V0090001094, ngày 22/12/2018, tính đến ngày 20/4/2022, tổng dư nợ khởi kiện là 11.605.988 đồng. Lãi suất cho vay: lãi thẻ tín dụng tính đến tháng 7 năm 2015 là 20%/năm, từ tháng 8 năm 2015 đến tháng 3 năm 2017 là 17%/năm, từ tháng 4 năm 2017 đến nay là 18%/năm. Phí chậm thanh toán là 3%/số tiền chậm thanh toán.

Phí vượt hạn mức thẻ: Từ 01 đến 05 ngày là 8%/năm/số tiền vượt quá hạn mức. Từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm/số tiền vượt quá hạn mức. Từ 16 ngày trở lên là 15%/năm/số tiền vượt quá hạn mức.

Hình thức trả nợ: tiền lãi trả theo sao kê, tiền gốc trả theo sao kê. Mục đích vay tiêu dùng. Không có tài sản đảm bảo.

Tính đến ngày khởi kiện thì khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng chị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần N yêu cầu Tòa án buộc chị Lê Thị Mỹ P phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc lãi tính đến ngày 20/02/2024 là: **28.404.331 đồng** (*trong đó gốc 6.966.321 đồng; lãi 3.981.258 đồng, phí chậm thanh toán 14.998.195 đồng, phí vượt hạn mức 2.408.558 đồng, phí khóa hủy thẻ 49.999 đồng*) và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 21/2/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 17/4/2025, ông Tuấn A đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Toà án buộc bị đơn chị Lê Thị Mỹ P phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 20/3/2025 là: 48.539.730 đồng, trong đó: nợ gốc 6.966.321 đồng; lãi 5.334.811 đồng; phí khóa thẻ 49.999 đồng; phí chậm thanh toán 29.351.308 đồng; phí vượt hạn mức 6.837.291 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 21/3/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

* Bị đơn chị Lê Thị Mỹ P: Không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý vụ án hợp lệ của Tòa án và cũng không có mặt theo thông báo hòa giải, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án. Tại phiên tòa, chị P vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: căn cứ vào Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các Điều 463, 466, 470, 688 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi, bổ sung 2017, Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N về việc yêu cầu bà Lê Thị Mỹ P phải trả tổng số tiền nợ là 48.539.730 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh kể từ ngày 21/3/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng TMCP N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lê Thị Mỹ P đã được Toà án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Tuấn Anh; bị đơn chị Lê Thị Mỹ P.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợphiênhiên lệ các văn bản tố tụng thông báo nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhưng phía bị đơn là chị Lê Thị Mỹ P vẫn không có ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, được quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Mỹ P phải có trách nhiệm trả số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kết. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Xét thấy, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N và chị Lê Thị Mỹ P đã phát sinh giao dịch tín dụng thông qua Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa, số tài khoản thẻ V0090001094, ngày 22/12/2018, theo đó Ngân hàng cấp cho chị Lê Thị Mỹ P thẻ tín dụng hạn mức 10.000.000 đồng; lãi thẻ tín dụng cụ thể: Tính đến tháng 7 năm 2015 là 20%/năm; từ tháng 8 năm 2015 đến tháng 3 năm 2017 là 17%/năm; từ tháng 4 năm 2017 đến nay là 18%/năm. Phí vượt hạn

mức thẻ: Từ 01 đến 05 ngày là 8%/năm/số tiền vượt quá hạn mức. Từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm/số tiền vượt quá hạn mức. Từ 16 ngày trở lên là 15%/năm/số tiền vượt quá hạn mức.

Hình thức trả nợ: tiền lãi trả theo sao kê, tiền gốc trả theo sao kê. Mục đích vay tiêu dùng. Không có tài sản đảm bảo.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, chị P đã vi phạm điều khoản thẻ tín dụng đã ký kết; hiện nay còn nợ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/3/2025 là 48.539.730 đồng, trong đó: nợ gốc 6.966.321 đồng; lãi 5.334.811 đồng; phí khóa thẻ 49.999 đồng; phí chậm thanh toán 29.351.308 đồng; phí vượt hạn mức 6.837.291 đồng.

Xét, Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa, số tài khoản thẻ V0090001094, ngày 22/12/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N với chị Lê Thị Mỹ P được lập thành văn bản và ký kết với nhau là tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết nên hợp đồng là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về việc thỏa thuận lãi suất trong hoạt động kinh doanh tín dụng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ phù hợp pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Lê Thị Mỹ P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 20/3/2025 là 48.539.730 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa, số tài khoản thẻ V0090001094, ngày 22/12/2018, kể từ ngày 21/3/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] Về án phiênhiênhí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội. Bị đơn chị Lê Thị Mỹ P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với số tiền 48.539.730 đồng là: (48.539.730 đồng x 5%) = 2.426.986 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấphiênhiên nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn chị Lê Thị Mỹ P.

Buộc chị Lê Thị Mỹ P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/3/2025 là 48.539.730 đồng (*bốn mươi tám triệu năm trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi đồng)*; trong đó: nợ gốc 6.966.321 đồng; lãi 5.334.811 đồng; phí khóa thẻ 49.999 đồng; phí chậm thanh toán 29.351.308 đồng; phí vượt hạn mức 6.837.291 đồng.

Chị Lê Thị Mỹ P còn phải có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa, số tài khoản thẻ V0090001094, ngày 22/12/2018 kể từ ngày 21/3/2025 cho đến khi tất toán xong nợ vay cho Ngân hàng.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 2.426.986 đồng *(hai triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng)*.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0007181 ngày 07/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND Tp. Rạch Giá;*
- *Cơ quan THA Dân sự Tp. Rạch Giá;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THU IN